

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4014/QĐ - UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đặc thù
được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại công văn số 4127/STP-KSTT ngày 07 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đặc thù tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp dự thảo quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính đặc thù được phê duyệt tại Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Trưởng Ban Quản lý Khu Nam, Trưởng Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ
ĐƯỢC CHUẨN HÓA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4014 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH:

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN |
|---|---|--|--|
| I. Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh | | | |
| 1 | Thủ tục đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC | Điều 4, 5, 6, 7 Quyết định 05/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND TP. HCM | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Ban quản lý Khu chế xuất – Khu công nghiệp; - Ban quản lý Khu công nghệ cao; - Ban quản lý Khu Nam; - Ban quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm. |
| II. Lĩnh vực đường bộ | | | |
| 2 | Thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | Điều 5 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND TP.HCM | Sở Giao thông vận tải |
| 3 | Thủ tục đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | Điều 7 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND TP.HCM | Sở Giao thông vận tải |
| 4 | Thủ tục cấp giấy phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 9 Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của UBND TP.HCM - Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 của UBND TP.HCM | Sở Giao thông vận tải |
| 5 | Thủ tục cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè | Điều 7 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày | Sở Giao thông vận tải |

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN |
|---|----------------------------|--|-------------------|
| | | 23/10/2008 của UBND TP.HCM | |
| III. Lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước | | | |
| 6 | Thủ tục hoàn trả phần vắng | Quyết định 01/2008/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND TP.HCM | Sở Tài chính |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN:

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN |
|---------------------------------------|---|---|-----------------------------|
| I. Lĩnh vực xóa đói giảm nghèo | | | |
| 1 | Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo | Điều 5, Điều 6 Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND của UBND TP.HCM | Ủy ban nhân dân quận, huyện |
| II. Lĩnh vực đường bộ | | | |
| 2 | Thủ tục cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè | Điều 7 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND của UBND TP.HCM | Ủy ban nhân dân quận, huyện |

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ:

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN |
|---|---|--|--------------------------------------|
| I. Lĩnh vực phát triển nông thôn | | | |
| 1 | Thủ tục đề nghị phê duyệt phương án được hỗ trợ lãi vay | Điều 8 Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND của UBND TP.HCM | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn |
| II. Lĩnh vực bảo trợ xã hội | | | |
| 2 | Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng | Điều 3 Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn |

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN |
|---|---|--|----------------------------|
| | | 10/3/2015 của UBND TP.HCM | |
| III. Lĩnh vực xóa đói giảm nghèo | | | |
| 3 | Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo | Điều 6 Quyết định 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND TP.HCM | Ủy ban nhân dân phường, xã |
| 4 | Thủ tục gia hạn nợ vay Quỹ xóa đói giảm nghèo | Điều 10 Quyết định 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND TP.HCM | Ủy ban nhân dân phường, xã |